

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án: 148/2023/DS-ST
Ngày: 10/02/2023
v/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luyện

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan, Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023 và ngày 10/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0783/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 04 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 624/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S, địa chỉ: 266-268 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đại diện theo ủy quyền là Lê Trị Minh Quốc (giấy ủy quyền ngày 08/3/2022) (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Âu Gia T; địa chỉ: 67/32/32 Đinh Tiên Hoàng (nay là Lê Văn Duyệt), phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, làm việc nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B – PGD Phan Văn Trị cho ông Huỳnh Âu Gia T vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD1622400105 ký ngày 11/08/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B – PGD Phan Văn Trị và ông Huỳnh Âu Gia T. Chi tiết Hợp đồng tín dụng như sau: - Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1622400105 ký kết ngày 11/08/2016 cụ thể: Số tiền vay: 740.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Mục đích sử dụng: Vay mua xe ô tô. Thời hạn: 7 năm (84 tháng). Lãi suất: 9%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất các kỳ kế tiếp được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất

huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng lãi cuối kỳ dành cho KHCN của Ngân hàng TMCP S tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3.5%/năm.

Ngày đến hạn: 11/08/2023. Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của chính mình, ông Huỳnh Âu Gia T đã thế chấp tài sản sau: Xe ô tô con 7 chỗ ngồi Nhân hiệu: TOYOTA FORTUNER G, Màu bạc, Sản xuất năm 2016, Số khung 69G8G4029041, Số máy: 2KDU902520, Biển kiểm soát: 51F.769.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 191600 do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 10/08/2016.

Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 022/2016/HĐTC.KD.16, số công chứng 34390 ngày 22/09/2016 do Phòng công chứng số 5, Tp Hồ Chí Minh chứng nhận theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 191600, biển số đăng ký 51F.769.11 do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 10/08/2016. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 11/08/2016.

Trong quá trình vay đến nay ông Huỳnh Âu Gia T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng đã ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B – PGD Phan Văn Trị. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, làm việc, đồng thời Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ nhưng ông T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chúng tôi.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật Ngân hàng TMCP S kính đề nghị quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

YÊU CẦU TÒA ÁN GIẢI QUYẾT: Việc không thực hiện đúng như cam kết của ông Huỳnh Âu Gia T đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP S, kính đề nghị Quý Tòa án Nhân dân quận B tuyên tính đến ngày 09/02/2023:

1. Buộc ông Huỳnh Âu Gia T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính từ ngày 22/07/2020 đến 09/02/2023 là:

Vốn gốc:	252.120.000 đồng
Lãi trong hạn:	49.767.508 đồng
Lãi quá hạn:	43.373.286 đồng

Tổng cộng: 345.260.793 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm chín ba đồng). Ngoài ra, ông Huỳnh Âu Gia T còn phải chịu

lãi phát sinh kể từ ngày 10/02/2023 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng.

2. Trường hợp ông Huỳnh Âu Gia T không trả được nợ, đề nghị Quý Tòa cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

3. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo Xe ô tô con 7 chỗ ngồi Nhãn hiệu: TOYOTA FORTUNER G, Màu bạc, Sản xuất năm 2016, Số khung 69G8G4029041, Số máy: 2KDU902520, Biển kiểm soát: 51F.769.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 191600 do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 10/08/2016 mà không đủ số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay có liên quan, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì ông Huỳnh Âu Gia T tiếp tục có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu.

* Bị đơn ông Huỳnh Âu Gia T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án tuân theo quy định của pháp luật và thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả thảo luận về những vấn đề cần giải quyết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông T, hiện bị đơn cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy của pháp luật.

Nguyên đơn xác nhận việc cho ông T vay để tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn phải có trách nhiệm trả các khoản nợ còn thiếu, không yêu cầu trách nhiệm liên đới trả nợ nên ghi nhận.

[3] Nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án Buộc ông Huỳnh Âu Gia T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính từ ngày 22/07/2020 đến 09/02/2023 là: Vốn gốc: 252.120.000 đồng, Lãi trong hạn: 49.767.508 đồng, Lãi quá hạn: 43.373.286 đồng, Tổng cộng: 345.260.793 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm chín ba đồng). Ngoài ra, ông Huỳnh Âu Gia T còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/02/2023 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng.

Trường hợp ông Huỳnh Âu Gia T không trả được nợ, đề nghị phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo Xe ô tô con 7 chỗ ngồi Nhân hiệu: TOYOTA FORTUNER G, Màu bạc, Sản xuất năm 2016, Số khung 69G8G4029041, Số máy: 2KDU902520, Biển kiểm soát: 51F.769.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 191600 do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 10/08/2016 mà không đủ số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì ông Huỳnh Âu Gia T tiếp tục có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các phụ lục thì việc ký kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, tuân thủ quy định của pháp luật. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng không thành. Do đó nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ số tiền tổng cộng: 345.260.793 đồng là có cơ sở chấp nhận. Trường hợp ông Huỳnh Âu Gia T không trả được nợ thì phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết là đúng quy định của pháp luật.

Xét chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng thế tín dụng phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13 (Điều 122, Điều 123, và Điều 124 Bộ luật Dân sự

33/2005/QH11) và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng. Cách tính tiền lãi và tiền gốc phải trả của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận hợp đồng và tự nguyện nên người vay phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng lịch trả nợ đã được thỏa thuận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13; Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S:

1.1. Buộc ông Huỳnh Âu Gia T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính từ ngày 22/07/2020 đến 09/02/2023 là: Vốn gốc: 252.120.000 đồng, Lãi trong hạn: 49.767.508 đồng, Lãi quá hạn: 43.373.286 đồng, Tổng cộng: 345.260.793 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm chín ba đồng)

Ông Huỳnh Âu Gia T còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/02/2023 đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng.

1.2. Trường hợp ông Huỳnh Âu Gia T không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm là Xe ô tô con 7 chỗ ngồi Nhãn hiệu: TOYOTA FORTUNER G, Màu bạc, Sản xuất năm 2016, Số khung 69G8G4029041, Số máy: 2KDU902520, Biển kiểm soát: 51F.769.11 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 191600 do Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 10/08/2016 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ thì bị đơn có trách

nhiệm thanh toán tiếp cho nguyên đơn đến khi hết nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp và trừ đi các chi phí xử lý, thu hồi nợ mà còn thừa thì trả lại cho bị đơn.

Trường hợp bị đơn thanh toán hết khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn phải làm thủ tục hoàn trả tài sản đảm bảo và các tài liệu liên quan cho bị đơn theo quy định.

Tất cả thi hành làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí sơ thẩm dân sự là: 17.263.040 đồng ông Huỳnh Âu Gia T phải nộp. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.711.000 đồng theo Biên lai số 0049441 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Xuân